

HỒ CHÍ MINH TOÀN TẬP

TẬP 6 (1950 - 1952)



WWW.CPV.ORG.VN, 2006

TẬP 6 (1950 - 1952)

- **Hồ Chí Minh toàn tập tập 6 - [Download](#)**
- **Ý kiến phát biểu của Bác sau khi nghe một số chiến sĩ thi đua báo cáo (3-5-1952)**
- **Tóm tắt lời Hồ Chủ Tịch nói với các chiến sĩ thi đua công nông binh**
- **Hồ Chủ tịch trả lời các nhà báo (28-5-1951)**
- **Hồ Chủ tịch tiếp các nhà báo (27-11-1950)**
- **Danh mục các Sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1950 đến 1952**
- **Thư gửi bộ đội và dân công ở mặt trận Tây Bắc và đồng bằng (25-12-1952)**
- **Thư gửi đồng bào công giáo toàn quốc nhân dịp lễ Đức Chúa giáng sinh (25-12-1952)**
- **Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 6 năm toàn quốc kháng chiến (19-12-1952)**
- **Nội bộ đế quốc Mỹ lung củng (4-12-1952)**
- **Điện mừng nhân dịp kỷ niệm 35 năm Cách mạng Tháng Mười (7-11-1952)**
- **Hai vị linh mục đứng đắn (30-10-1952)**
- **Mỹ thú Mỹ thua (15-10-1952)**
- **Gương mẫu dân vận, Nguyễn Văn M. (9-10-1952)**

- **Điện mừng nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Lào (9-10-1952)**

Ý kiến phát biểu của Bác sau khi nghe một số chiến sĩ thi đua báo cáo (3-5-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 22'

Sau khi các chiến sĩ thi đua nông nghiệp và quân đội báo cáo thành tích, Bác đứng dậy nói:

Hôm nay vì tất cả các chiến sĩ thi đua chưa báo cáo xong cho nên Bác chưa kết luận. Bác chỉ nói một vài điểm. Chúng ta đang kháng chiến. Kháng chiến thì đánh giặc là trước mắt. Muốn kháng chiến phải so sánh tình hình địch và ta.

Địch: Bọn giặc Pháp có một lịch sử quân sự nổi tiếng từ hơn 150 năm nay, kể từ Napôlêông. Ngoài cái truyền thống đó, chúng còn có hải quân, lục quân, có nhiều máy bay và các khí giới tối tân. Chúng lại sẵn có nền nếp tổ chức.

Ta: Đến năm nay, lịch sử quân đội ta mới có hơn 10 năm, ta không có hải quân (Bác cười và nói vui). Ta chỉ có "hải quân" qua sông Đà (cả hội nghị cười vang). Chúng ta không có không quân. Bắn được chiếc máy bay nào thì cháy chiếc ấy (cả hội nghị cười). Ta chỉ có lục quân.

Lúc mới bắt đầu kháng chiến, vũ khí của ta rất thô sơ. Lúc bấy giờ các nước dân chủ, sau cuộc Đại chiến lần thứ hai, còn lo hàn gắn vết thương của mình. Tại Trung Quốc, bọn Tưởng còn đang cầm quyền.

Thế nhưng mà thế nào? Địch cứ thua, ta thì cứ thắng. Thắng mãi (vỗ tay). Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ khác ngày càng mạnh. Ta cũng ngày càng mạnh (vỗ tay rất lâu).

So sánh với địch về vật chất và trang bị, cái gì ta cũng kém. Thế

mà chúng ta dám quyết kháng chiến và nhất định thắng lợi (Bác nắm tay và dẫn mạnh) (vỗ tay rất lâu). Đó là do tinh thần của nhân dân ta rất anh dũng, có lòng yêu nước nồng nàn, đoàn kết chặt chẽ, lòng căm thù của dân ta rất sâu sắc. Các chiến sĩ ở đây đại biểu cho 20 triệu đồng bào nói lên điều đó.

Chúng ta quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ, quyết tâm hy sinh vì quyền lợi chung để giành lấy thắng lợi.

Một đặc điểm chung của các chiến sĩ thi đua là gần gũi quần chúng, thương yêu quần chúng, giúp đỡ, học hỏi, đoàn kết với quần chúng. Tinh thần gần gũi quần chúng, tinh thần trách nhiệm vượt khó khăn đó cán bộ ta phải có. Cán bộ phải thi đua với quần chúng, xung phong làm gương mẫu cho quần chúng để kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công.

Vì sao mà ta thắng lợi?

(Bác chỉ vào các chiến sĩ thi đua và nói tiếp) Vì chúng ta có những con cháu như thế này. Bây giờ ta đã có hàng trăm chiến sĩ thi đua, chúng ta sẽ có hàng nghìn, hàng triệu. ở ngoài nước, chúng ta cũng có những con cháu như thế này: Đó là những Hăngri Máctanh, Raymông Điêng, đó là những chiến sĩ Triều Tiên, Trung Quốc, Liên Xô và các nước bạn.

Cho nên chúng ta nhất định thắng lợi.

Bọn Pháp có phản động Mỹ giúp sức, nhưng có 100 thắng Mỹ giúp, ta cũng cứ đánh thắng (vỗ tay lâu).

Ta đã gián tiếp đánh chết hai tên tướng giỏi vào bậc nhất của Pháp là Lơcléc và Tátxinhi. Tátxinhi vì thua trận nên phát ốm mà chết. Ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực giặc. Thế của bọn đế quốc càng ngày càng yếu. Phong trào dân chủ ngày càng mạnh.

Vì vậy ta nói một cách quyết đoán rằng: kháng chiến nhất định thắng lợi nhưng phải trường kỳ. Trường kỳ không phải là 50 năm, 100 năm, mà cũng không phải chỉ 5, 7 năm mà có thể là 10 năm, 15, 20 năm cho đến 30 năm ta cũng quyết đánh cho đến thắng lợi cuối cùng mới thôi.

Ta sẽ gặp nhiều khó khăn như là về cán bộ, về giao thông, v.v..
Càng gần thắng lợi, càng nhiều khó khăn. Nhiều khó khăn lại càng gần thắng lợi. Càng thắng lợi, càng phải thi đua, càng thi đua, càng mau thắng lợi.

Cần phải phát triển rộng rãi thi đua, để làm sao cho người người thi đua, ngành ngành thi đua.

Các chú, các cô đã có vinh hạnh là những người xung phong dẫn đầu. Vinh hạnh to thì nhiệm vụ to.

Cho nên Bác dặn:

1- Phải cố gắng luôn luôn, không khi nào cho thế là đủ.

2- Tránh tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là một kẻ địch còn hung ác hơn cả giặc Mỹ, giặc Pháp. Vì nó ẩn nấp trong người mình không thể lấy súng, lấy dao mà chém giết được.

Các chú, các cô có nhiệm vụ dìu dắt tất cả tiến bộ đến mức của các chú, các cô. Các chú, các cô phải tiến lên mãi. Tiến chừng nào thì càng gần thắng lợi chừng đó. Càng gần thắng lợi ta càng nhiều chiến sĩ thi đua. Càng có nhiều chiến sĩ thi đua thì các cô, các chú càng phải thi đua hơn. Nếu các cô, các chú nhớ lời Bác chừng nào về làm chừng nấy, thi đua nhiều kết quả. Đó là một bằng chứng là chúng ta nhất định thắng lợi, độc lập thống nhất nhất định thành công (vỗ tay rất lâu).

Nói ngày 3-5-1952.

Bản chụp tài liệu
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Tóm tắt lời Hồ Chủ tịch nói với các chiến sĩ thi đua công nông binh

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 24'

Hồ Chủ tịch nói:

Các ông, các chú, các cô đã cố gắng đi dự hội nghị đã được gặp đủ mặt mọi người, nào là chiến sĩ đánh giặc, nào là chiến sĩ lao động chân tay, nào là chiến sĩ lao động trí óc, các nhà văn nghệ, đại biểu các đảng phái, các đoàn thể, các đại biểu Chính phủ, đi như thế được mở rộng mắt ra.

Vì sao được đi dự hội nghị:

Vì đã cố gắng thi đua, đã cố gắng rồi phải cố gắng hơn nữa, cố gắng để làm lợi nước, lợi nhà, nay vì có thành tích được đi dự hội nghị thế là được phần thưởng. Phần thưởng ấy, thành tích ấy là do nhân dân mà có, vì cố gắng mà có, cho nên chớ vì có thành tích mà kiêu ngạo, phải khiêm tốn và cố gắng hơn nữa.

Các ông, các chú, các cô cố gắng là tốt, cố gắng như thế là làm cho mọi người cố gắng. Nhà nông thì làm sao cho mọi người giống được nhiều lúa, nhiều ngô, khoai, nhiều bông, đỗ, lạc. Chiến sĩ bắn đánh giết địch giỏi thì cũng phải làm cho các anh em chiến sĩ khác đều bắn súng giỏi. Mọi người cố gắng, mọi nhà cố gắng, cả nước cố gắng thì nước giàu dân mạnh. Nếu có ai cố gắng hơn mình thì cũng là trong nhân dân có người cố gắng hơn mình, là phải học tập.

ở đây có đủ mặt các chiến sĩ đều phải thấy rằng: Bộ đội đánh giặc, nông dân, công nhân, lao động trí óc đều phải dựa vào nhau. Nông dân không có sự giúp đỡ của công nhân thì không được, không có bộ đội giết giặc cũng không xong. Công nhân không có nông dân, không có bộ đội giết giặc cũng không được. Bộ đội không có công

nhân, không có nông dân cũng không đủ sức mạnh mà đánh giặc, lao động trí óc cũng vậy.

Tuy các chiến sĩ khác nhau nhưng đều nhằm mục đích giết giặc. Muốn đạt được mục đích đánh giặc phải làm thế nào, nghĩ thế nào?

Chiến sĩ đánh giặc phải cùng với các ngành thi đua giết giặc, chiến sĩ đánh giặc phải tiết hạt gạo, chiến sĩ công nhân phải tiết kiệm nguyên vật liệu chớ hoang phí. Chính phủ và Đoàn thể hết sức chống bệnh quan liêu, chống tham ô, chống lãng phí. Tất cả mọi người đều phải trông thấy ai sai thì phê bình. Phê bình để sửa chữa, để tiến bộ. Không phê bình là tự làm mất quyền dân chủ.

Bản chụp tài liệu
lưu tại Viện Hồ Chí Minh.

Hồ Chủ tịch trả lời các nhà báo (28-5-1951)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 25'

Sau khi cùng các đoàn thể chúc thọ Hồ Chủ tịch, các nhà báo lại có hân hạnh đặc biệt được Cụ Chủ tịch tiếp riêng mấy phút và được phép đặt mấy câu hỏi. Sau đây là tóm tắt những câu trả lời của Người:

- Những chính sách của Chính phủ như:

Thống nhất tài chính,

Chỉnh đốn biên chế,

Thu thuế nông nghiệp,

Đẩy mạnh thi đua,

đều nhằm mục đích làm cho kháng chiến tiến mạnh, tăng gia sản xuất được nhiều và việc đóng góp của đồng bào được giản đơn, tiện lợi hơn. Cách làm việc tuy mới, nhưng nhân dân ta rất tốt, rất hăng. Chỉ cốt cán bộ từ cấp trên đến cấp dưới đều *chịu khó giải thích cho mọi người dân hiểu rõ*, thì những chính sách ấy nhất định thành công tốt đẹp.

- Mỹ chuẩn bị ký hoà ước riêng với Nhật và vũ trang lại Nhật, việc đó nhân dân Trung Hoa và các nước khác phản đối, nhân dân Việt Nam ta cũng phản đối. Vì Việt Nam là một trong những nước đã bị đế quốc Nhật giày xéo trong mấy năm. Dù sao chỉ có nhân dân Việt Nam có quyền lên tiếng, thực dân Pháp và lũ bù nhìn phản quốc tuyệt đối không có quyền lợi dụng danh nghĩa của nhân dân Việt Nam.

- Còn chủ nghĩa đế quốc, còn thực dân, thì còn có nguy cơ chiến tranh. Nhất là trong lúc này, Mỹ và phe Mỹ rất hung hăng trắng trợn. Song "lửa càng nồng, nước càng lạnh", lực lượng dân chủ hoà

bình thế giới - có Liên Xô làm thành trì ngày càng mạnh hơn chúng.

Câu nói của Thống chế Xtalin rất đúng. Đại ý ông nói: Nếu nhân dân thế giới đoàn kết nhất trí, giữ vững sự nghiệp bảo vệ hoà bình đến cùng, thì cuộc đấu tranh giữa lực lượng gây chiến và lực lượng hoà bình sẽ kết quả là phe hoà bình thắng.

Tuy vậy, nhân dân thế giới đối với phe đế quốc gây chiến, cũng như ta đối với giặc Pháp. Cuối cùng ta nhất định thắng lợi, nhưng ta không được khinh địch, chủ quan.

Câu chuyện đến đây thì một toán nhi đồng vừa kéo vào chúc thọ Bác. Cụ Chủ tịch vui vẻ bảo chúng tôi: Thôi, bây giờ các chú phải nhường chỗ cho các cháu. Dịp sau sẽ nói chuyện nhiều hơn.

Báo *Cứu quốc*, số 1827, ngày 28-5-1951.

Hồ Chủ tịch tiếp các nhà báo (27-11-1950)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 27'

Thượng tuần tháng 11, sau phiên họp Hội đồng Chính phủ, chúng tôi và mấy anh em nhà báo ngoại quốc may mắn được phép gặp Hồ Chủ tịch.

Khi đến Phủ Chủ tịch, chúng tôi thấy Cụ đang cùng các nhân viên tăng gia sản xuất, Cụ Chủ tịch rất mạnh khỏe và vui vẻ.

Sau đây là những câu Hồ Chủ tịch trả lời cho những câu hỏi của chúng tôi:

Kết quả cuộc thắng lợi đó là ta đã:

- Tiêu diệt và bắt sống được nhiều quân và lính tinh nhuệ của giặc, làm cho giặc rất hoang mang.
- Thu được nhiều vũ khí Mỹ giúp cho giặc.
- Khôi phục được 5 tỉnh và nhiều nơi quan trọng.

Thắng lợi ấy vì mấy *nguyên nhân*:

- *Nhân dân ta rất hăng hái* giúp đỡ bộ đội, nhất là đồng bào Cao Bằng và mấy huyện Lạng Sơn. Hàng vạn phụ nữ đã thi đua trong việc vận tải.
- *Bộ đội ta rất dũng cảm* và tiến bộ về mặt kỹ thuật. Chỉ huy ta rất kiên quyết;
- Các nơi *hưởng ứng* đều và tích cực;
- Chuẩn bị khá chu đáo.

Thắng lợi có hai ý nghĩa quan trọng:

- Lần này ta giành được quyền chủ động.
- Ta học được nhiều kinh nghiệm, nó sẽ giúp cho bộ đội ta tiến bộ nhiều hơn, mau hơn nữa.

Hồ Chủ tịch nhấn mạnh rằng:

Sau thắng lợi này, một điều mà quân và dân ta phải giữ là tuyệt đối không được vì thắng lợi mà kiêu căng, chủ quan khinh địch. Trái lại, chúng ta phải cố gắng hơn nữa, cẩn thận hơn nữa, kiên quyết hơn nữa.

Đại biểu một nhà báo ngoại quốc hỏi: Phải chăng thế là Tổng phản công đã bắt đầu?

Cụ Chủ tịch đáp: Bạn phải nhớ rằng kháng chiến của chúng tôi là *trường kỳ kháng chiến*. Chúng tôi còn phải kiên quyết vượt qua nhiều bước khó khăn, phải động viên toàn dân chuẩn bị hơn nữa, phải cố gắng đánh nhiều trận thắng lợi hơn nữa, để đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Về thành tích thi đua trong năm, Cụ nói:

Thành tích rất khá vì dân chúng rất hăng hái, thí dụ:

- Bộ đội thi đua giết giặc lập công đã được kết quả thắng lợi vừa qua.
- Nhiều công nhân và nhà máy đã sản xuất quá mức đã định.
- Nông dân thì nhiều gia đình và nhiều địa phương tăng gia sản xuất rất khá.
- Bình dân học vụ phát triển đều, nhiều tỉnh đã thanh toán xong nạn mù chữ.

Tuy vậy, phong trào thi đua vẫn còn nhiều khuyết điểm, như:

- Các cơ quan và các cán bộ đặt kế hoạch cũng như lãnh đạo chưa sát.

- Việc đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ còn kém.

- Việc tổng kết kinh nghiệm và trao đổi kinh nghiệm cũng kém.

Chúng ta cố gắng sửa chữa những khuyết điểm đó - mà việc này các báo chí phải gánh một phần trách nhiệm - thì thi đua ái quốc chắc sẽ có những thành tích tốt đẹp gấp bội.

Nói chuyện đến đây, thì đã có nhiều vị cán bộ cao cấp chò xin chỉ thị, cho nên chúng tôi phải xin lui.

Chúng tôi ra về với lòng vui vẻ và đầy tin tưởng vào những cuộc thắng lợi mà Hồ Chủ tịch đang lãnh đạo quân và dân ta chuẩn bị cho ngày mai.

Báo *Sự thật*, số 151, ngày 27-11-1950.

Danh mục các Sắc lệnh do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký từ năm 1950 đến 1952

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 29'

NĂM 1950

- Sắc lệnh số 01-SL ngày 1-1-1950 cử ông Đặng Phúc Thông, Thứ trưởng Bộ Giao thông Công chính, kiêm chức Giám đốc Trường Cao đẳng kỹ thuật.
- Sắc lệnh số 03-SL ngày 15-1-1950, về việc lập "Quỹ công .lương" thay thế "Quỹ tham gia kháng chiến".
- Sắc lệnh số 04-SL ngày 17-1-1950, quy định từ ngày 1-1-1950 cho đến khi kháng chiến thành công, sẽ thu thêm vào thuế tem trước bạ một số phụ thu kháng chiến.
- Sắc lệnh số 05-SL ngày 17-1-1950, về việc bổ nhiệm Giám đốc mới Nha kỹ nghệ.
- Sắc lệnh số 06-SL ngày 20-1-1950, về việc thành lập các công ty công tư hợp doanh, trong đó Chính phủ hợp vốn với tư nhân để kinh doanh theo kế hoạch kinh tế chung của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 07-SL ngày 20-1-1950, về việc hợp nhất văn phòng các Bộ và các cơ quan trực thuộc các Bộ (trừ Bộ Quốc phòng), gọi là Văn phòng Bộ.
- Sắc lệnh số 08-SL ngày 20-1-1950, về việc quy định hệ thống đo lường và dụng cụ đo lường.
- Sắc lệnh số 09-SL ngày 22-1-1950, xác định tất cả các nguồn khoáng chất ở Việt Nam đều thuộc sở hữu của Nhà nước.

- Sắc lệnh số 10-SL ngày 22-1-1950, về việc ân giảm và ân xá cho tù nhân nhân ngày kỷ niệm lần thứ tư cuộc Cách mạng Tháng Tám và ngày Độc lập 2-9.
- Sắc lệnh số 14-SL ngày 31-1-1950, ấn định phí cấp hàng tháng, kể từ ngày 1-8-1949, cho các Ủy viên trong Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp.
- Sắc lệnh số 15-SL ngày 31-1-1950, bãi bỏ sắc lệnh số 110-SL ngày 23-9-1949 về việc thành lập Ban căn cứ địa tại Chủ tịch phủ và đặt tại Liên khu Việt Bắc một Ban căn cứ địa.
- Sắc lệnh số 16-SL ngày 31-1-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 17-SL ngày 31-1-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 18-SL ngày 31-1-1950, cho phép một kiều dân Trung Hoa được nhập quốc tịch Việt Nam.
- Sắc lệnh số 19-SL ngày 10-2-1950, cho phép Tổng giám đốc Nha lâm chính thuộc Bộ Canh nông được từ chức và cử người thay thế.
- Sắc lệnh số 20-SL ngày 12-2-1950, quyết định tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân để tiến tới tổng phản công.
- Sắc lệnh số 21-SL ngày 12-2-1950, bổ sung về thủ tục thiết lập hoặc sửa đổi địa giới những đơn vị hành chính tỉnh và huyện.
- Sắc lệnh số 22-SL ngày 12-2-1950, đồng ý đề ông Trần Hữu Phụng, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội, được từ chức.
- Sắc lệnh số 23-SL ngày 12-2-1950, cấp lần thứ tư cho Nha tín dụng sản xuất số tiền 30 triệu đồng làm tiền quỹ.

- Sắc lệnh số 24-SL ngày 12-2-1950, bổ nhiệm Phó Đồng lý văn phòng Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 25-SL ngày 13-2-1950, về việc sử dụng ruộng đất vắng chủ trong thời kỳ kháng chiến.
- Sắc lệnh số 26-SL ngày 15-2-1950, về việc thành lập Ban giảm tô xã.
- Sắc lệnh số 27-SL ngày 15-2-1950, về việc bổ nhiệm ông Đinh Đức Thiện làm Cục trưởng Cục vận tải.
- Sắc lệnh số 29-SL ngày 16-2-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Quốc phòng.
- Sắc lệnh số 30-SL ngày 19-2-1950, ấn định các bậc lương công chức làm việc trong các cơ quan của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 31-SL ngày 4-3-1950, về việc trả lại huyện Thuỷ Nguyên cho tỉnh Kiến An (Liên khu III).
- Sắc lệnh số 32-SL ngày 4-3-1950, về việc thành lập Ban Chỉ huy mặt trận điều khiển ở các đơn vị tham chiến.
- Sắc lệnh số 33-SL ngày 4-3-1950, bổ nhiệm Giám đốc Nha y tế nông thôn.
- Sắc lệnh số 34-SL ngày 4-3-1950, bổ nhiệm ông Trần Văn Giàu giữ chức Tổng Giám đốc Nha thông tin Việt Nam thay bác sĩ Nguyễn Tấn Gi Trọng chuyển công tác khác.
- Sắc lệnh số 36-SL ngày 15-3-1950, duyệt y và cho phép thi hành kể từ ngày 1-1-1950, ngân sách toàn quốc tài khoá 1950.
- Sắc lệnh số 37-SL ngày 15-3-1950, cho phép phát hành và lưu thông ở Việt Nam loại giấy bạc hai trăm đồng (200đ).

- Sắc lệnh số 38-SL ngày 19-3-1950, bổ nhiệm Chánh văn phòng Ban Thường trực Quốc hội.
- Sắc lệnh số 40-SL ngày 22-3-1950, ấn định mức lương chính hàng tháng của các Đồng lý, Phó Đồng lý, Thanh tra, Bí thư của Bộ, Thứ trưởng, Trưởng phòng, Phó trưởng phòng.
- Sắc lệnh số 41-SL ngày 22-3-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 43-SL ngày 22-3-1950, bãi bỏ Điều 2 của Sắc lệnh số 216-SL (20-8-1948), thay bằng Điều 2 mới, ghi rõ: Huân chương Kháng chiến có ba hạng: hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba. Hạng Nhất: do Chủ tịch nước tặng thưởng. Hạng Nhì và hạng Ba: do Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng.
- Sắc lệnh số 44-SL ngày 22-3-1950, bổ nhiệm Cục trưởng Cục quân nhu.
- Sắc lệnh số 46-SL ngày 25-3-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 49-SL ngày 5-4-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 50-SL ngày 5-4-1950, bổ nhiệm Phó Đồng lý văn phòng Bộ Thương binh và Cựu binh.
- Sắc lệnh số 52-SL ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 53-SL ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 54-SL ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Canh nông.

- Sắc lệnh số 56-SL ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 57-SL ngày 14-4-1950, thành lập Nha vận tải trong Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 58-SL ngày 14-4-1950, thành lập Vụ kiến trúc trong Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 59-SL ngày 14-4-1950, bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Vụ kiến trúc.
- Sắc lệnh số 61-SL ngày 1-5-1950, quy định trong thời kỳ kháng chiến, để tiết kiệm thóc gạo và gia súc, cấm dùng gạo nấu rượu, cấm tàng trữ, chuyên chở, tiêu thụ rượu nấu bằng gạo, làm bánh ngọt, kẹo cốm, hồ vãi... hạn chế việc giết trâu, bò, lợn.
- Sắc lệnh số 62-SL ngày 1-5-1950, bổ nhiệm Chính uỷ Liên khu V kể từ ngày 11-3-1950.
- Sắc lệnh số 64-SL ngày 1-5-1950, cử ông Trần Đăng Ninh, Phó Tổng thanh tra Chính phủ làm đặc phái viên Chính phủ phụ trách công việc sửa chữa đường sá.
- Sắc lệnh số 65-SL ngày 1-5-1950, về việc cử phái đoàn của Chính phủ đi thanh tra Liên khu Việt Bắc trong thời gian từ tháng 5-1950 cho đến hết tháng 6-1950 với nhiệm vụ giải thích và điều tra việc tổng động viên và tình hình dân sinh.
- Sắc lệnh số 65 -SL ngày 1-5-1950, đặt ra Huân chương Lao động để thưởng những người có thành tích đặc biệt trong hoạt động trí óc và lao động chân tay.
- Sắc lệnh số 66-SL ngày 14-5-1950, chia Cục tình báo Bộ Quốc phòng thành hai bộ phận: một bộ phận sáp nhập vào Nha công an thuộc Bộ Nội vụ và một bộ phận sáp nhập vào ngành quân báo Bộ Tổng tham mưu thuộc Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 67-SL ngày 14-5-1950, bổ nhiệm ông Trần Văn Quang làm Chính uỷ Bộ Tư lệnh Đại đoàn 304 và Đại tá Hoàng Minh Thảo làm Tư lệnh Đại đoàn 304.
- Sắc lệnh số 68-SL ngày 14-5-1950, về việc thành lập Ban kinh tế Chính phủ.
- Sắc lệnh số 69-SL ngày 14-5-1950, về việc đổi tên Nha lâm chính thuộc Bộ Canh nông thành Nha thuỷ lâm, đổi tên Nha thú y mục súc - ngư nghiệp thành Nha chăn nuôi.
- Sắc lệnh số 72-SL ngày 18-5-1950, cấp lần thứ năm cho Nha tín dụng sản xuất số tiền một trăm triệu đồng (100.000.000) làm tiền quỹ.
- Sắc lệnh số 73-SL ngày 18-5-1950, về việc thành lập Bộ Tư lệnh Bộ đội địa phương Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 74-SL ngày 18-5-1950, bổ nhiệm Chính uỷ và Tư lệnh Bộ Tư lệnh Bộ đội địa phương Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 75-SL ngày 20-5-1950, bổ nhiệm Thư ký Ban kinh tế tài chính Chính phủ.
- Sắc lệnh số 76-SL ngày 20-5-1950, ban hành Bản quy chế công chức nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà áp dụng từ ngày 1-5-1950.
- Sắc lệnh số 77-SL ngày 22-5-1950, về quy chế lương bậc, tuyển dụng, ngày công, khen thưởng, kỷ luật... áp dụng đối với công nhân giúp việc Chính phủ trong thời kỳ kháng chiến.
- Sắc lệnh số 78-SL ngày 22-5-1950, bãi bỏ Ban căn cứ địa Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 15-SL ngày 31-1-1950.
- Sắc lệnh số 79-SL ngày 22-5-1950, sửa đổi Điều 6 Bộ luật thuế trực thu ban hành theo Sắc lệnh số 49-SL ngày 18-6-1949.

- Sắc lệnh số 80-SL ngày 22-5-1950, ấn định "Các cuộc bầu cử vào Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân xã nay lại tiếp tục theo như thể lệ ấn định trong Sắc lệnh số 63-SL ngày 22-11-1945".
- Sắc lệnh số 81-SL ngày 22-5-1950, ấn định thang lương chung cho công chức làm việc trong các cơ quan Chính phủ thi hành kể từ ngày 1-5-1950.
- Sắc lệnh số 82-SL ngày 22-5-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 105-SL (9-9-1949) và ấn định lại mức phí cấp hàng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Chính phủ (Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thứ trưởng).
- Sắc lệnh số 83-SL ngày 22-5-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 106-SL (9-9-1949) và ấn định lại mức phí cấp hàng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Ban Thường vụ Quốc hội (Trưởng ban, Phó Trưởng ban, ủy viên).
- Sắc lệnh số 84-SL ngày 22-5-1950, đổi tên Hội đồng giảm tô tỉnh và Ban giảm tô xã thành Hội đồng giảm tô, giảm tức tỉnh và Ban giảm tô, giảm tức xã.
- Sắc lệnh số 85-SL ngày 22-5-1950, về việc cải cách bộ máy tư pháp và luật tố tụng.
- Sắc lệnh số 86-SL ngày 22-5-1950, bổ nhiệm Quyền Đồng lý và hai Phó Đồng lý văn phòng Bộ Ngoại giao.
- Sắc lệnh số 87-SL ngày 22-5-1950, bổ nhiệm Phó Giám đốc Nha bưu điện Việt Nam.
- Sắc lệnh số 88-SL ngày 22-5-1950, quy định những điểm chính về việc lĩnh canh ruộng đất.
- Sắc lệnh số 89-SL ngày 22-5-1950, về việc giảm lãi, xoá nợ, hoãn nợ đối với những việc vay mượn trước đây.

- Sắc lệnh số 90-SL ngày 22-5-1950, cấm bỏ hoang những ruộng đất có chủ từ trước đến nay vẫn chưa trồng trọt.
- Sắc lệnh số 91-SL ngày 22-5-1950, ấn định phí cấp hàng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp (khu, liên khu, và khu Hà Nội, tỉnh và thành phố, huyện, thị xã lớn và quận thuộc Hà Nội, thị xã nhỏ và khu phố).
- Sắc lệnh số 92-SL ngày 22-5-1950, ấn định mức lương hàng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị giữ chức vụ trong Văn phòng Chủ tịch phủ (Chánh, Phó văn phòng, Bí thư), Văn phòng Quốc hội và Thủ tướng phủ (Chánh, Phó văn phòng, Bí thư), Văn phòng các Bộ (Đồng lý, Phó Đồng lý, Thanh tra, Bí thư, Bộ trưởng và Thứ trưởng), các Nha và Cục (Chánh, Phó Giám đốc Nha, Cục trưởng, Phó Cục trưởng).
- Sắc lệnh số 93-SL ngày 22-5-1950, quy định "kể từ ngày ký sắc lệnh này cho đến khi kháng chiến thành công tất cả công dân Việt Nam, không phân biệt nam, nữ, từ 16 đến 55 tuổi, đều có nghĩa vụ kháng chiến, tức là phải tham gia làm các công vụ do nhu cầu kháng chiến trực tiếp hay gián tiếp đặt ra".
- Sắc lệnh số 94-SL ngày 22-5-1950, ấn định mức lương chính hàng tháng (được tính bằng giá gạo) thi hành từ ngày 1-5-1950, của các vị giữ chức Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng tại Văn phòng Chủ tịch phủ, Văn phòng Quốc hội và Thủ tướng phủ, Văn phòng các Bộ, các Nha hay Cục, Giám đốc, Phó Giám đốc Liên khu, Chánh văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu. Trưởng phòng Ủy ban kháng chiến hành chính và chuyên môn của Liên khu, Trưởng, Phó ty, Chánh văn phòng và Trưởng phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh hay thành phố.
- Sắc lệnh số 95-SL ngày 22-5-1950, ấn định mức lương chính hàng tháng (được tính bằng giá gạo) của các vị trong Ban Thanh

tra Chính phủ và các phái viên thanh tra, thi hành từ ngày 1-5-1950.

- Sắc lệnh số 96-SL ngày 22-5-1950, thay đổi Điều 2 của Sắc lệnh số 14b-SL (24-12-1949) về việc ấn định biểu thuế lũy tiến thu thuế điền thổ.

- Sắc lệnh số 97-SL ngày 22-5-1950, sửa đổi một số quy lệ và chế định trong dân luật cũ và thay thế bằng những nguyên tắc mới.

- Sắc lệnh số 98-SL ngày 22-5-1950, quy định thang lương của công chức làm việc trong các cơ quan của Chính phủ.

- Sắc lệnh số 103-SL ngày 5-6-1950, quy định Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp có nhiệm vụ lãnh đạo và điều khiển các ngành chuyên môn cấp tương đương.

- Sắc lệnh số 105-SL ngày 15-6-1950, bổ nhiệm Phó Đồng lý văn phòng Bộ Quốc phòng.

- Sắc lệnh số 106-SL ngày 15-6-1950, quy định các hình phạt và các cấp toà án có thẩm quyền xét xử những người không tuân lệnh hay chậm trễ tuân lệnh làm nghĩa vụ quân sự, những người tự huỷ hoại thân thể hoặc dùng những thủ đoạn gian dối để hoãn làm nghĩa vụ quân sự, những người lạm dụng quyền hạn trong việc ra lệnh thi hành nghĩa vụ quân sự, những người tuyên truyền bằng lời nói hay việc làm để người khác trốn nghĩa vụ quân sự sẽ bị phạt từ 6 tháng đến 3 năm tù.

- Sắc lệnh số 107-SL ngày 16-6-1950, chấp nhận đơn xin từ chức của các ông Lê Đình Thám, Chủ tịch, và Nguyễn Văn Chi, Ủy viên Ủy ban kháng chiến miền Nam Trung Bộ.

- Sắc lệnh số 108-SL ngày 20-6-1950, ân giảm cho hai kiều dân Trung Hoa từ án tử hình xuống hai mươi năm khổ sai.

- Sắc lệnh số 110-SL ngày 20-6-1950, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 111-SL ngày 20-6-1950, chỉ định các ông Nguyễn Duy Trinh và Trần Đình Tri làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 112-SL ngày 11-7-1950, hợp nhất Nha thuế trực thu, Nha trước bạ công sản điền thổ và Nha địa chính thành một cơ quan lấy tên là Nha công sản - trực thu - địa chính.
- Sắc lệnh số 113-SL ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó Giám đốc và hai Phó Giám đốc Nha công sản - trực thu - địa chính.
- Sắc lệnh số 114-SL ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó Giám đốc Trung học vụ và Phó Giám đốc Tiểu học vụ.
- Sắc lệnh số 115-SL ngày 11-7-1950, đổi tên Viện kháng nhiễm thú ngư trực thuộc Nha chăn nuôi thành Viện thú y trực thuộc Bộ Canh nông trung ương và bổ nhiệm Giám đốc Viện thú y.
- Sắc lệnh số 116-SL ngày 11-7-1950, chấp nhận đơn xin từ chức của Tổng Giám đốc Nha chăn nuôi - bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Phó tổng Giám đốc Nha chăn nuôi.
- Sắc lệnh số 117-SL ngày 11-7-1950, bổ nhiệm hai Phó Giám đốc Nha nông chính.
- Sắc lệnh số 118-SL ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó Giám đốc Nha thủy lâm.
- Sắc lệnh số 119-SL ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Phó Đồng lý văn phòng Bộ Lao động.
- Sắc lệnh số 120-SL ngày 11-7-1950, đổi tên Hội đồng tạm cấp ruộng đất tỉnh và Ban tạm cấp ruộng đất ở đồn điền của thực dân Pháp và của những người bị kết án về các tội có phương hại đến

nền độc lập quốc gia, thành Hội đồng tạm cấp ruộng đất tỉnh và Ban tạm cấp ruộng đất xã hay đồn điền.

- Sắc lệnh số 121-SL ngày 11-7-1950, ấn định các cơ quan chức năng của Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam; tổ chức và nhiệm vụ của Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp.

- Sắc lệnh số 122-SL ngày 11-7-1950, bổ nhiệm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh, Phó Tổng thanh tra Chính phủ, kiêm chức Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Bộ Tổng tư lệnh, Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh.

- Sắc lệnh số 123-SL ngày 11-7-1950, bổ nhiệm các Cục trưởng, Phó Cục trưởng, Chánh văn phòng, Phó văn phòng... của Bộ Tổng tham mưu Tổng cục Chính trị, Tổng cục Cung cấp, các binh chủng và Văn phòng Bộ Tổng tư lệnh.

- Sắc lệnh số 124-SL ngày 11-7-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 33-SL (25-4-1949) và Sắc lệnh số 34-SL (25-4-1949). Thủ tướng Chính phủ sẽ ra một nghị định ấn định một tổ chức tạm thời để theo dõi công việc thống kê.

- Sắc lệnh số 125-SL ngày 11-7-1950, quy định trách nhiệm của các cấp Ủy ban kháng chiến hành chính và chuyên môn, các đơn vị bộ đội và nhân dân ở địa phương khi có bệnh truyền nhiễm gia súc phát sinh.

- Sắc lệnh số 126-SL ngày 11-7-1950, sửa đổi Điều 3 của Sắc lệnh số 82-SL (22-5-1950) về phụ cấp gia đình các vị trong Chính phủ.

- Sắc lệnh số 127-SL ngày 11-7-1950, sửa đổi Điều 3 của Sắc lệnh số 83-SL (22-5-1950) về phụ cấp gia đình các vị trong Ban Thường trực Quốc hội.

- Sắc lệnh số 128-SL ngày 14-7-1950, quy định các hình phạt truy tố đối với người phạm tội bóc lột, ăn cắp, thủ tiêu công văn của Chính phủ và thư từ của tư nhân.

- Sắc lệnh số 130-SL ngày 2-8-1950, quy định lại những trường hợp Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh được phép bắt giữ can phạm chính trị; trình tự và thời hạn điều tra sự vụ của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và liên khu.

- Sắc lệnh số 131-SL ngày 9-8-1950, chuyển trả huyện Mai Đà hiện thuộc Liên khu Việt Bắc cho tỉnh Hoà Bình thuộc Liên khu III.

- Sắc lệnh số 132-SL ngày 19-8-1950, chỉ định ông Ngô Duy Cảo làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội.

- Sắc lệnh số 133-SL ngày 20-8-1950, bãi bỏ Nha Hoa kiều vụ được thành lập trước đây theo Sắc lệnh số 137-SL (15-2-1948) và giao cho Bộ Nội vụ, Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu và tỉnh phụ trách công việc hành chính của ngành Hoa kiều vụ.

- Sắc lệnh số 134-SL ngày 20-8-1950, cử thiếu tướng Trần Tử Bình, Nguyên Phó Tổng thanh tra Quân đội quốc gia Việt Nam, làm Chính uỷ Trường Lục quân Trần Quốc Tuấn.

- Sắc lệnh số 134b-SL ngày 2-9-1950, tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Liên hiệp công đoàn thành Chợ Lớn, Liên đoàn cao su Nam Bộ và Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho Công đoàn Đà Nẵng.

- Sắc lệnh số 135-SL ngày 15-9-1950, chỉ định người vào Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.

- Sắc lệnh số 136-SL ngày 15-9-1950, chỉ định ông Hoàng Anh làm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.

- Sắc lệnh số 137-SL ngày 19-9-1950, sửa đổi Điều 6 của Sắc lệnh số 49-SL (18-6-1949) và Điều 6 sửa đổi của Sắc lệnh số 79-SL (22-5-1950) về cách tính thuế điền thổ của Bộ luật thuế trực thu.
- Sắc lệnh số 138-SL ngày 19-9-1950, sửa đổi Điều 7 Bộ luật thuế trực thu ban hành ngày 18-6-1949 theo Sắc lệnh số 49-SL.
- Sắc lệnh số 139-SL ngày 19-9-1950, cho phép phát hành trong toàn quốc loại công trái gọi là CÔNG TRÁI QUỐC GIA ghi bằng thóc và thu bằng tiền hoặc thóc. Tổng số công trái phát hành ấn định là 100.000 tấn thóc. Công trái được hưởng lãi năm 3% và sẽ hoàn lại vốn sau 5 năm kể từ ngày mua.
- Sắc lệnh số 142-SL ngày 6-10-1950, bổ nhiệm Phó Đồng lý văn phòng Bộ Nội vụ.
- Sắc lệnh số 143-SL ngày 6-10-1950, bổ nhiệm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Bộ Tổng tư lệnh.
- Sắc lệnh số 144-SL ngày 6-10-1950, thành lập trong Bộ Canh nông một Vụ hợp tác xã nông nghiệp chuyên trách về các tổ chức hợp tác xã nông nghiệp trong toàn quốc.
- Sắc lệnh số 145-SL ngày 6-10-1950, bổ nhiệm Giám đốc Vụ hợp tác xã nông nghiệp Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 146-SL ngày 10-10-1950, chỉ định ông Trần Sâm, Tư lệnh Bộ Tư lệnh địa phương Liên khu IV làm Ủy viên quân sự Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 147-SL ngày 10-10-1950, quy định "các Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp xã, tỉnh, từ nay trở đi lại bầu theo thể lệ cũ như đã định trong Sắc lệnh số 63-SL (22-11-1945) và thủ tục giải quyết trong những trường hợp đặc biệt.
- Sắc lệnh số 149-SL ngày 6-11-1950, bổ nhiệm Phó văn phòng Phủ Thủ tướng.

- Sắc lệnh số 150-SL ngày 7-11-1950, về việc giam giữ phạm nhân và trách nhiệm của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đối với việc tổ chức và kiểm soát các trại giam trong phạm vi toàn quốc.
- Sắc lệnh số 151-SL ngày 17-11-1950, bổ sung quyền hạn và lễ lễ làm việc của Hội thẩm nhân dân các cấp huyện và tỉnh.
- Sắc lệnh số 152-SL ngày 17-11-1950, quy định việc truy tố những công chức làm việc tại các cơ quan trung ương và các ngành thuộc phạm vi liên khu bị phạm pháp.
- Sắc lệnh số 153-SL ngày 17-11-1950, quy định Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ 3 tháng một lần.
- Sắc lệnh số 154-SL ngày 17-11-1950, quy định những kỷ luật đối với công chức, quân nhân, dân thường làm lộ bí mật cơ quan hay công việc của Chính phủ.
- Sắc lệnh số 155-SL ngày 17-11-1950, về việc thành lập Toà án Quân sự liên khu.
- Sắc lệnh số 156-SL ngày 17-11-1950, về việc thiết lập Toà án nhân dân liên khu.
- Sắc lệnh số 157-SL ngày 17-11-1950, về việc thiết lập Toà án nhân dân vùng tạm bị chiếm.
- Sắc lệnh số 158-SL ngày 17-11-1950, về việc đưa những cán bộ công nông có thành tích kinh nghiệm vào các ngạch thẩm phán theo đề nghị của một Hội đồng tuyển chọn.
- Sắc lệnh số 159-SL ngày 17-11-1950, ấn định những trường hợp được ly hôn, thủ tục ly hôn và hiệu lực của việc ly hôn.
- Sắc lệnh số 160-SL ngày 17-11-1950, về việc thành lập Vụ hình - hộ trong Bộ Tư pháp.

- Sắc lệnh số 161-SL ngày 17-11-1950, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng Bộ Tư pháp.
- Sắc lệnh số 162-SL ngày 17-11-1950, về việc thành lập Nha công chính trực thuộc Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 163-SL ngày 17-11-1950, về việc hạn chế giết trâu bò trong toàn quốc nhằm phát triển chăn nuôi, lợi cho tăng gia sản xuất và hợp với chính sách tiết kiệm chung.
- Sắc lệnh số 164-SL ngày 17-11-1950, về việc cải tổ Nha khẩn hoang di dân thành Sở doanh điền thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 165-SL ngày 17-11-1950, bổ nhiệm ông Lê Duy Thước, Phó Đồng lý văn phòng Bộ Canh nông, kiêm chức Giám đốc Sở doanh điền thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 166-SL ngày 17-11-1950, về việc tách Nha kỹ nghệ thuộc Bộ Kinh tế thành hai Nha: Nha công nghệ và Nha tiểu công nghệ. Mỗi Nha do một Giám đốc và một Phó Giám đốc điều khiển.
- Sắc lệnh số 167-SL ngày 17-11-1950, bãi bỏ Sắc lệnh số 221-SL (20-8-1948) cho phép Bộ trưởng Bộ Kinh tế, trong thời kỳ kháng chiến, có thể ban hành bằng nghị định những thể lệ đặc biệt để ngăn ngừa những luồng thương mại có hại cho dân sinh.
- Sắc lệnh số 168-SL ngày 17-11-1950, về việc thành lập Sở nội thương trực thuộc Bộ Kinh tế.
- Sắc lệnh số 169-SL ngày 17-11-1950, sửa đổi Điều 2 và Điều 3 của Sắc lệnh số 8-SL (23-2-1949) về việc hoá giá và thủ tục định giá tối đa.
- Sắc lệnh số 170-SL ngày 17-11-1950, giao cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, tùy mức độ nghiêm trọng của các hạng phạm pháp, có thể tịch thu, xử phạt hoặc truy tố bị can sau khi hỏi ý kiến Ty kinh tế.

- Sắc lệnh số 171-SL ngày 17-11-1950, ân giảm cho một phạm nhân tử tội tử hình xuống khổ sai chung thân.
- Sắc lệnh số 172-SL ngày 17-11-1950, về việc thành lập trong Bộ Giáo dục một Vụ văn học nghệ thuật gồm các ngành văn hoá (văn, sử, địa, triết học, kinh tế học, ngôn ngữ, văn tự) và các ngành nghệ thuật (âm nhạc, ca kịch, hội hoạ, kiến trúc).
- Sắc lệnh số 173-SL ngày 17-11-1950, bổ nhiệm ông Hoài Thanh giữ chức Giám đốc Vụ văn học nghệ thuật thuộc Bộ Giáo dục.
- Sắc lệnh số 174-SL ngày 17-11-1950, bổ nhiệm Phó Giám đốc Nha bình dân học vụ.
- Sắc lệnh số 176-SL ngày 1-12-1950, bổ nhiệm Giám đốc Vụ hình - hộ Bộ Tư pháp.
- Sắc lệnh số 177-SL ngày 1-12-1950, chuẩn y cho ông Dương Ngà, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội, được từ chức.
- Sắc lệnh số 477-SL ngày 19-12-1950, tặng thưởng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam, Huân chương Hồ Chí Minh hạng Ba về thành tích: "Đã chỉ huy quân đội và dân quân chiến thắng giặc trong 5 năm kháng chiến trên các chiến trường, đặc biệt trong trận bảo vệ Việt Bắc - Thu Đông 1947 và trong chiến dịch giải phóng Biên giới mùa thu 1950".
- Sắc lệnh số 180-SL ngày 20-12-1950, về việc truy tố trước Toà án Quân sự những người đầu cơ tiền tệ, làm giấy bạc giả, lưu hành giấy bạc giả, tàng trữ hay lưu hành những giấy bạc của địch đã có lệnh cấm, những người có những hoạt động có tính cách phá hoại nền tài chính quốc gia.
- Sắc lệnh số 181-SL ngày 20-12-1950, duyệt y và cho phép thi hành kể từ ngày 1-1-1951, ngân sách toàn quốc tài khoá 1951.

- Sắc lệnh số 182-SL ngày 20-12-1950, ấn định mức thuế suất các loại thuốc Lào, thuốc lá là 15% giá bán buôn.
- Sắc lệnh số 183-SL ngày 20-12-1950, bổ nhiệm Giám đốc Nha công nghệ, Giám đốc và Phó Giám đốc Nha tiểu công nghệ.
- Sắc lệnh số 184-SL ngày 20-12-1950, bổ nhiệm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Cung cấp Bộ Tổng tư lệnh.
- Sắc lệnh số 185-SL ngày 20-12-1950, chỉ định Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 186-SL ngày 20-12-1950, cho phép Bộ Giao thông Công chính phát hành một loại tem thư có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh.

NĂM 1951

- Sắc lệnh số 01-SL ngày 1-1-1951, bổ nhiệm ông Trần Minh Tước làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 02-SL ngày 25-1-1951, bổ nhiệm ông Lê Quang Đạo giữ chức Cục trưởng Cục tuyên huấn Tổng cục Chính trị Bộ Tổng tư lệnh Quân đội quốc gia và Dân quân Việt Nam.
- Sắc lệnh số 03-SL ngày 6-2-1951, bãi bỏ khoản quân lương tính bằng 10% thu hoạch trong thể lệ tạm cấp ruộng đất các loại, để giúp dân nghèo tăng gia sản xuất.
- Sắc lệnh số 04-SL ngày 16-2-1951, bổ nhiệm Giám đốc Nha bưu điện Việt Nam.
- Sắc lệnh số 05-SL ngày 21-2-1951, đồng ý đề ông Trần Đăng Ninh thôi giữ chức Tổng thanh tra quân đội, Phó trưởng ban thanh tra Chính phủ theo đơn đề nghị của ông.

- Sắc lệnh số 11B-SL ngày 10-4-1951, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Giáo dục.
- Sắc lệnh số 13-SL ngày 1-5-1951, bãi bỏ các thứ đóng góp về nông nghiệp cho ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương như: thuế điền thổ, thóc công lương, thóc nộp cho quỹ xã, thóc đắp đường... Bãi bỏ việc mua thóc định giá; đặt chế độ thu thuế nông nghiệp bằng thóc tính theo hoa lợi.
- Sắc lệnh số 14-SL ngày 1-5-1951, thành lập cơ quan Sở kho thóc trong bộ Tài chính và nhập Cục tiếp tế vận tải thuộc Bộ Kinh tế vào Sở kho thóc.
- Sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951, thành lập và quy định nhiệm vụ cho tổ chức Ngân hàng quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 16-SL ngày 6-5-1951, bổ nhiệm các ông Nguyễn Lương Bằng và Lê Viết Lượng làm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 17-SL ngày 6-5-1951, bãi bỏ Nha ngân khố quốc gia và Nha tín dụng sản xuất thuộc Bộ Tài chính và giao mọi công việc của Nha ngân khố quốc gia và Nha tín dụng sản xuất cho Ngân hàng quốc gia phụ trách.
- Sắc lệnh số 19-SL ngày 12-5-1951, cho phép Ngân hàng quốc gia Việt Nam được phát hành hai loại giấy bạc hai mươi đồng (20đ) và năm mươi đồng (50đ).
- Sắc lệnh số 20-SL ngày 12-5-1951, ấn định một đồng Việt Nam do Ngân hàng quốc gia Việt Nam phát hành có giá trị bằng mười đồng do Bộ Tài chính phát hành.
- Sắc lệnh số 21-SL ngày 14-5-1951, về việc đổi tên Bộ Kinh tế thành Bộ Công thương.

- Sắc lệnh số 22-SL ngày 14-5-1951, về việc thành lập Sở mậu dịch, một cơ quan kinh doanh trong Bộ Công thương; bãi bỏ Cục ngoại thương và Sở nội thương được thành lập năm 1947 và năm 1950.
- Sắc lệnh số 23-SL ngày 14-5-1951, cho phép Bộ Giao thông Công chính phát hành hai loại tem: Loại 20 đồng (gồm 2 triệu cái), loại 100 đồng (gồm 3 triệu cái).
- Sắc lệnh số 24-SL ngày 16-5-1951, chỉ định ông Trần Vũ, Chỉ huy trưởng mặt trận Hà Nội làm Ủy viên quân sự Ủy ban kháng chiến hành chính Hà Nội thay ông Phùng Thế Tài.
- Sắc lệnh số 27-SL ngày 6-6-1951, bổ nhiệm Đồng lý văn phòng và Phó Đồng lý văn phòng Bộ Y tế.
- Sắc lệnh số 28-SL ngày 9-6-1951, bổ nhiệm các cán bộ giữ chức vụ Chánh văn phòng, Trưởng vụ kế toán, Trưởng vụ phát hành, và Trưởng vụ nghiệp vụ Ngân hàng Quốc gia Việt Nam.
- Sắc lệnh số 29-SL ngày 12-6-1951, tạm thời hợp nhất Nha công chính và Nha hoả xa thuộc Bộ Giao thông Công chính thành một Nha gọi là Nha công chính - hoả xa.
- Sắc lệnh số 30-SL ngày 12-6-1951, bổ nhiệm ông Bùi Văn Các, kỹ sư công chính giữ chức Giám đốc Nha công chính - hoả xa, Bộ Giao thông vận tải.
- Sắc lệnh số 31-SL ngày 12-6-1951, đổi tên Nha bưu điện thuộc Bộ Giao thông Công chính thành Nha bưu điện - vô tuyến điện.
- Sắc lệnh số 32-SL ngày 12-6-1951, bổ nhiệm ông Trần Quang Bình làm Giám đốc Nha bưu điện - vô tuyến điện.
- Sắc lệnh số 33-SL ngày 12-6-1951, bổ nhiệm ông Hoàng Quốc Thịnh làm quyền Giám đốc Sở mậu dịch thuộc Bộ Công thương.

- Sắc lệnh số 34-SL ngày 16-6-1951, chỉ định một số vị vào Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III.
- Sắc lệnh số 35-SL ngày 16-6-1951, bổ nhiệm một số vị vào Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Sắc lệnh số 37-SL ngày 28-6-1951, bãi bỏ Vụ hợp tác xã nông nghiệp thuộc Bộ Canh nông.
- Sắc lệnh số 38-SL ngày 10-7-1951, sáp nhập Nha thông tin thuộc Bộ Nội vụ vào Thủ tướng phủ.
- Sắc lệnh số 39-SL ngày 10-7-1951, bổ nhiệm ông Tổ Hữu giữ chức Giám đốc Nha thông tin thuộc Thủ tướng phủ thay ông Trần Văn Giàu nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 40-SL ngày 15-7-1951, ban hành bản Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp.
- Sắc lệnh số 41-SL ngày 15-7-1951, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Trân làm Phó Tổng thanh tra trong Ban Thanh tra Chính phủ.
- Sắc lệnh số 42-SL ngày 15-7-1951, thành lập tại Thủ tướng phủ một Nha liên lạc có nhiệm vụ nghiên cứu và đặt các đường giao thông trong nước để bảo đảm việc chuyển vận các công văn và tài liệu.
- Sắc lệnh số 43-SL ngày 15-7-1951, bổ nhiệm Giám đốc Nha liên lạc thuộc Thủ tướng phủ.
- Sắc lệnh số 44-SL ngày 22-7-1951, bãi bỏ thuế môn bài, thuế lãi doanh nghiệp, thuế lợi tức tổng hợp và các thứ thuế gián thu hiện hành và đặt ra hai thứ thuế: Thuế công nghiệp và thương nghiệp, thuế hàng hoá.

- Sắc lệnh số 45-SL ngày 22-7-1951, cách chức ông Lê Thanh An, Đồng lý văn phòng Bộ Thương binh, Cựu binh đã phạm một số sai lầm trong công tác phải đưa ra truy tố trước toà án.
- Sắc lệnh số 48-SL ngày 12-8-1951, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 49-SL ngày 13-8-1951, quy định nguyên tắc các thể lệ và tổ chức về việc đấu tranh kinh tế với địch.
- Sắc lệnh số 50-SL ngày 27-8-1951, truy tặng Huân chương Hồ Chí Minh hạng Ba cho cụ Hồ Tùng Mậu, Tổng Thanh tra Chính phủ, một nhà cách mạng lão thành trọn đời tranh đấu cho Tổ quốc, cho nhân dân.
- Sắc lệnh số 51-SL ngày 20-9-1951, cho phép Ngân hàng Quốc gia Việt Nam được phát hành giấy bạc 100 đồng.
- Sắc lệnh số 52-SL ngày 22-9-1951, chỉ định ông Nguyễn Đức Dương làm Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ thay ông Tôn Thất Vỹ đi nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 53-SL ngày 25-9-1951, bổ nhiệm ông Ngô Văn Dương giữ chức Phó giám đốc Nha công chính - hoả xa thuộc Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 54-SL ngày 30-9-1951, bổ nhiệm ông Trịnh Văn Bích, kiêm Giám đốc Sở thuế trung ương kể từ ngày 1-7-1951, ông Nguyễn Lam, ông Trịnh Hồ Thi giữ chức Phó Giám đốc Sở thuế trung ương thuộc Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 55-SL ngày 30-9-1951, bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Vụ thuế nông nghiệp thuộc Bộ Tài chính.
- Sắc lệnh số 56-SL ngày 30-9-1951, bổ nhiệm ông Đào Thiện Thi làm Giám đốc Vụ ngân sách thuộc Bộ Tài chính kể từ ngày 1-7-1951.

- Sắc lệnh số 57-SL ngày 30-9-1951, bổ nhiệm Giám đốc Vụ kế toán thuộc Bộ Tài chính kể từ ngày 1-7-1951.
- Sắc lệnh số 60-SL ngày 30-9-1951, cho phép ông Chaphuis Jean Claude, kiều dân Pháp, nhân viên Ty công an Hà Nội, được nhập quốc tịch Việt Nam và lấy tên là Nguyễn Đức Sỹ.
- Sắc lệnh số 61-SL ngày 1-10-1951, tặng Huân chương Quân công hạng Nhì cho nhân dân và bộ đội Liên khu Việt Bắc, Bình - Trị - Thiên và Đại đoàn 308 nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2-9-1951.
- Sắc lệnh số 65-SL ngày 24-11-1951, cho phép ông Bournet Pierre, người Pháp, được nhập quốc tịch Việt Nam, lấy tên là Đỗ Ích.
- Sắc lệnh số 68-SL ngày 5-12-1951, bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở mật dịch thuộc Bộ Công thương.
- Sắc lệnh số 69-SL ngày 10-12-1951, bổ khuyết Sắc lệnh số 154-SL (17-11-1950) về việc giữ bí mật quốc gia.
- Sắc lệnh số 70-SL ngày 10-12-1951, về việc các Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu được ủy quyền quyết định miễn thuế hoặc giảm thuế khi vùng được miễn thuế không quá phạm vi một huyện (vụ thuế nông nghiệp năm 1951).
- Sắc lệnh số 72-SL ngày 25-12-1951, thành lập Sở vận tải thuộc Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 73-SL ngày 25-12-1951, bổ nhiệm Giám đốc Sở vận tải thuộc Bộ Giao thông Công chính.

NĂM 1952

- Sắc lệnh số 74-SL ngày 10-1-1952, chỉ định Phó Tư lệnh Liên khu V làm Ủy viên quân sự trong Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 76-SL ngày 15-1-1952, cho phép phát hành loại tem thư 100 đồng có in hình Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Sắc lệnh số 77-SL ngày 15-1-1952, truy tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho chị Bùi Thị Cúc, cán bộ phụ nữ xã Quang Trung (Hưng Yên) có tinh thần chiến đấu dũng cảm và đã hy sinh anh dũng.
- Sắc lệnh số 78-SL ngày 15-1-1952, sửa đổi Điều 3 của chương 1 Sắc lệnh số 77-SL (22-5-1950) về việc xếp ngạch bậc cho công nhân trong biên chế.
- Sắc lệnh số 79-SL ngày 15-1-1952, bổ nhiệm Phó Giám đốc Nha công an.
- Sắc lệnh số 83-SL ngày 24-2-1952, hợp nhất Nha thông tin và Vụ văn học nghệ thuật thành Nha tuyên truyền và văn nghệ, trực thuộc Thủ tướng phủ.
- Sắc lệnh số 84-SL ngày 24-2-1952, truy tặng Huân chương Quân công hạng Nhất cho Trung tướng Nguyễn Bình.
- Sắc lệnh số 85-SL ngày 29-2-1952, ban hành thể lệ thuế trước bạ về các việc mua bán, cho và đổi nhà cửa, ruộng đất.
- Sắc lệnh số 87-SL ngày 5-3-1952, ban hành bản Điều lệ tạm thời sử dụng công điền, công thổ.
- Sắc lệnh số 92-SL ngày 25-5-1952, quy định việc phát hành các loại giấy bạc Ngân hàng quốc gia Việt Nam. Giấy bạc Ngân hàng quốc gia Việt Nam gồm 7 loại: Loại 10 đồng, loại 20 đồng, loại 50 đồng, loại 100 đồng, loại 200 đồng, loại 500 đồng, loại 1000 đồng.

- Sắc lệnh số 93-SL ngày 8-6-1952, quy định mức thuế nông nghiệp các nương rẫy.
- Sắc lệnh số 94-SL ngày 8-6-1952, cho phép Ngân hàng quốc gia Việt Nam phát hành một số tiền là: 50.000.400.000 đồng (năm mươi nghìn triệu bốn mươi vạn đồng).
- Sắc lệnh số 95-SL ngày 14-6-1952, sửa đổi quy định về số lượng các Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính xã; xác định cấp có thẩm quyền duyệt y danh sách các thành viên trong Ủy ban kháng chiến hành chính xã.
- Sắc lệnh số 96-SL ngày 14-6-1952, sửa đổi bản Điều lệ tạm thời thuế nông nghiệp, quy định những gia đình có thu nhập bình quân hàng năm dưới 71 kg thóc một người thì được miễn thuế. Những vùng bị thiên tai, địch họa thì tùy theo mức độ thiệt hại sẽ được giảm hoặc miễn thuế.
- Sắc lệnh số 99-SL ngày 5-7-1952, cho phép phát hành hai loại tem "sản xuất và tiết kiệm".
- Sắc lệnh số 100-SL ngày 5-7-1952, cấm buôn bán, chuyên chở và tàng trữ những hàng ngoại hoá thuộc loại xa xỉ và loại cấm nhập khẩu.
- Sắc lệnh số 107-SL ngày 10-8-1952, tặng danh hiệu Anh hùng thi đua ái quốc cho 7 chiến sĩ thi đua¹.
- Sắc lệnh số 108-SL ngày 10-8-1952, tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho 24 chiến sĩ thi đua.
- Sắc lệnh số 110-SL ngày 6-9-1952, chuẩn y cho bác sĩ Nguyễn Xuân Nguyễn từ chức Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III để nhận công tác khác.
- Sắc lệnh số 111-SL ngày 6-9-1952, chỉ định các vị có tên dưới đây vào Ủy ban kháng chiến hành chính Khu Tả ngạn Hồng Hà:

- Đỗ Mười: Chủ tịch;
- Nguyễn Năng Hách: Phó Chủ tịch;
- Đặng Tính: Ủy viên;
- Bùi Hương Chát: Ủy viên.
- Sắc lệnh số 112-SL ngày 6-9-1952, chỉ định ông Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.
- Sắc lệnh số 113-SL ngày 6-9-1952, bổ nhiệm ông Trần Quốc Hoàn giữ chức Giám đốc Nha công an.
- Sắc lệnh số 114-SL ngày 9-9-1952, truy tặng ông Nguyễn Ngọc Nhựt, kỹ sư, Huân chương Kháng chiến hạng nhất.
- Sắc lệnh số 115-SL ngày 9-9-1952, bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Trân, giữ chức Tổng thanh tra trong Ban Thanh tra Chính phủ thay ông Hồ Tùng Mậu tạ thế.
- Sắc lệnh số 116-SL ngày 9-9-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính miền Nam Trung Bộ.
- Sắc lệnh số 117-SL ngày 9-9-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV.
- Lệnh công bố "Tám điều mệnh lệnh của Chính phủ Dân chủ Cộng hòa Việt Nam đối với các vùng mới giải phóng".
- Sắc lệnh số 118-SL ngày 22-9-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Nam Bộ.
- Sắc lệnh số 119-SL ngày 22-9-1952, truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhất cho đại đội trưởng Trần Cừ và đồng chí Nguyễn Văn Thân, giao thông viên Ty bưu điện Hải phòng.

- Sắc lệnh số 122-SL ngày 10-10-1952, đặt bộ phận nhà in và phát hành trong Nha tuyên truyền và văn nghệ thành một doanh nghiệp quốc gia lấy tên là Nhà in quốc gia.
- Sắc lệnh số 123-SL ngày 4-11-1952, bổ nhiệm Phó Giám đốc Nha công chính hoả xa, Bộ Giao thông Công chính.
- Sắc lệnh số 126-SL ngày 4-11-1952, cho phép ban hành bản Điều lệ về doanh nghiệp quốc gia.
- Sắc lệnh số 128-SL ngày 4-11-1952, về việc thành lập các Ủy ban quản lý xí nghiệp quốc gia.
- Sắc lệnh số 129-SL ngày 16-12-1952, đặt các "Bảng vàng danh dự" và "Bảng gia đình vẻ vang" để thưởng các gia đình có người tòng quân.
- Sắc lệnh số 130-SL ngày 16-12-1952, chỉ định Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu III.

Thư gửi bộ đội và dân công ở mặt trận Tây Bắc và đồng bằng (25-12-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 38'

Bác được tin các chú, các cô thắng trận, bắt nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí, giải phóng đồng bào và một phần đất đai Tây Bắc, đánh du kích mạnh ở đồng bằng.

Bác rất vui lòng. Bác và Chính phủ gửi lời khen ngợi các cô, các chú. Chiến dịch này các cô, các chú quyết tâm từ trên xuống dưới: bộ đội thì quyết tâm chiến đấu, dân công thì quyết tâm phục vụ, chịu gian khổ nhiều. Đơn vị nào, đoàn nào cũng có thành tích. Thế là ưu điểm.

Các cô, các chú đã thắng trận. Bác có mấy điểm dặn các cô, các chú:

- 1- Phải luôn luôn làm đúng phương châm "thắng không kiêu, bại không nản"; làm được như thế, bộ đội ta bao giờ cũng đánh thắng.
- 2- Phải thật thà tự phê bình và phê bình để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tăng cường đoàn kết. Tìm ra khuyết điểm mà sửa chữa mới là thắng lợi hoàn toàn.
- 3- Phải luôn luôn giữ vững kỷ luật, tôn trọng dân, yêu thương dân, làm đúng tinh thần của Chính phủ và Đoàn thể.

Bác mong các chú, các cô làm được như thế.

Bác chờ báo cáo thành tích của các chú, các cô để khen thưởng.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 88, ngày 25-12-1952.

Thư gửi đồng bào công giáo toàn quốc nhân dịp lễ Đức Chúa giáng sinh (25-12-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 39'

Gửi đồng bào công giáo toàn quốc,

Nhân dịp lễ Đức Chúa giáng sinh, tôi thân ái gửi đồng bào lời chúc phúc. Trong khi bọn thực dân Pháp và can thiệp Mỹ tìm mọi cách chia rẽ lương giáo, hòng cướp nước ta, thì việc đoàn kết toàn dân, đoàn kết lương giáo để cứu nước, cứu dân là vô cùng cần thiết.

Tôi thành thật khen ngợi những đồng bào công giáo đang hăng hái tham gia kháng chiến cứu nước. Tôi mong tất cả đồng bào công giáo chúng ta đoàn kết chặt chẽ với đồng bào toàn quốc, kháng chiến mạnh hơn để tiêu diệt bọn xâm lược và bè lũ Việt gian bán nước, giải phóng cho Tổ quốc và làm sáng danh Đức Chúa.

Chào thân ái và quyết thắng
HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 88, ngày 25-12-1952.

Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 6 năm toàn quốc kháng chiến (19-12-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 41'

Cùng toàn thể đồng bào,

Toàn thể Vệ quốc quân, bộ đội địa phương, dân quân du kích,

Toàn thể cán bộ,

Hôm nay, chúng ta bước sang năm thứ 7 của cuộc kháng chiến toàn quốc. Mọi người đều thấy rõ rằng ta càng ngày càng mạnh, địch càng ngày càng yếu. Từ chiến dịch Biên giới cuối năm 1950 đến nay, trên chiến trường Bắc Bộ, ta đã giành và giữ chủ động, còn địch thì bị động. Đầu năm nay, ta thắng to trong chiến dịch Hoà Bình. Cuối năm nay, ta thắng to trong chiến dịch Tây Bắc.

Ta thắng to, địch thua to, đã làm cho dư luận Pháp và thế giới xôn xao. Bọn trùm thực dân phản động Pháp cũng phải nhận rằng vì chiến tranh xâm lược Việt Nam mà nước Pháp gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Địch thua to vì nhiều nguyên nhân. Không những chúng bị nhân dân ta kiên quyết chống lại, mà còn bị nhân dân Pháp và nhân dân thế giới phản đối; tinh thần quân đội chúng ngày càng sút kém; mâu thuẫn nội bộ của phe chúng, phe đế quốc, ngày càng sâu sắc.

Ta thắng to vì nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ, vì chiến sĩ ta chiến đấu dũng cảm, Chính phủ và Đảng ta lãnh đạo đúng. Lại vì anh em ta là Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác ngày càng giàu mạnh, bạn ta là phe hoà bình và dân chủ khắp thế giới ngày càng rộng lớn.

Ta thắng lợi, nhưng ta quyết không vì thắng mà chủ quan, khinh địch. Trái lại, chúng ta phải luôn luôn cố gắng, phát triển ưu điểm và sửa chữa khuyết điểm.

Phong trào thi đua ái quốc, tăng gia sản xuất, chiến tranh du kích, các lớp chỉnh huấn cán bộ, chỉnh huấn quân đội đã có nhiều kết quả tốt. Chúng ta phải tiếp tục cố gắng phát triển những kết quả ấy.

Một khuyết điểm của chúng ta là chưa thi hành đúng chính sách ruộng đất mà Chính phủ đã ban hành từ lâu. Gần 90 phần trăm đồng bào là nông dân. Trong hàng ngũ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân du kích ta trên 90 phần trăm là nông dân. Đóng thuế, đi dân công, phần lớn cũng là nông dân. Đồng bào nông dân đóng góp nhiều nhất cho kháng chiến, hy sinh nhiều nhất cho Tổ quốc. Thế mà đồng bào nông dân lại là những người nghèo khổ nhất, vì họ thiếu đất ruộng. Giảm tô, giảm tức là một quyền lợi chính đáng của nông dân cũng chưa thực hiện được đến nơi đến chốn. Đó là một tình trạng rất không công bằng. Vì vậy, sang năm, Chính phủ, Đảng và Mặt trận sẽ kiên quyết phát động nông dân thực hiện triệt để chính sách giảm tô, giảm tức để đảm bảo quyền lợi chính đáng của nông dân. Về phần nông dân thì phải tự động, tự giác, tổ chức chặt chẽ, hăng hái ủng hộ chính sách ấy. Làm như thế là để cải thiện đời sống cho nông dân, tăng cường lực lượng của kháng chiến, củng cố và phát triển khối đại đoàn kết toàn dân. Vậy đồng bào chủ ruộng cũng nên vì Tổ quốc, vì kháng chiến mà tự động, tự giác, vui lòng triệt để giảm tô, giảm tức.

Đồng bào nông thôn cùng đồng bào toàn quốc trước đây đã đoàn kết, nay phải đoàn kết hơn nữa, trước đã hăng hái, nay phải hăng hái hơn nữa trong công cuộc tham gia kháng chiến, thi đua sản xuất, đóng góp cho kháng chiến, mà đẩy mạnh cuộc kháng chiến trường kỳ và gian khổ đến hoàn toàn thắng lợi, kiến quốc đến hoàn toàn thành công.

Nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ kính căn nghiêm mình trước linh hồn các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, thân ái an ủi các thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sĩ.

Khen ngợi đồng bào đã hăng hái tham gia kháng chiến, kiến quốc,

Khen ngợi bộ đội đã dũng cảm thi đua diệt giặc lập công,

Khen ngợi những anh chị em đã hăng hái đi dân công phục vụ
kháng chiến,

Khen ngợi những anh hùng và chiến sĩ thi đua ái quốc,

Khen ngợi cán bộ nam nữ đã tận tụy phục vụ nhân dân, phụng sự
Tổ quốc.

Thân ái hỏi thăm các bà mẹ chiến sĩ, các cụ phụ lão, các cháu
thanh niên và nhi đồng.

Kháng chiến toàn quốc năm thứ 7 này, toàn thể đồng bào, toàn thể
chiến sĩ, toàn thể cán bộ hãy cố gắng hơn nữa để tranh lấy thắng
lợi nhiều hơn nữa và to lớn hơn nữa.

Kháng chiến nhất định thắng lợi!

Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Báo *Nhân dân*, số 87, ngày 19-12-1952.

Nội bộ đế quốc Mỹ lung củng (4-12-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 42'

Không những đế quốc Mỹ và các đế quốc khác, nhất là Anh và Pháp, lung củng với nhau, mà ngay trong nội bộ Mỹ cũng ngày thêm lung củng.

Như bọn ở ngoài Chính phủ Mỹ thì chửi Chính phủ Mỹ tham ô, hủ hoá, bất lực.

Bọn ở trong Chính phủ Mỹ thì chửi bọn kia là ghen ăn, phản động, ba hoa.

Và chính bọn ở trong Chính phủ Mỹ cũng tranh giành lẫn nhau lung tung. Theo tin Mỹ ngày 7-9-1952 thì:

Tư lệnh không quân tỏ ý bất mãn: kế hoạch định đến 1954 thì tổ chức xong 143 đội không quân, nhưng đến 1956 hoặc trễ hơn nữa mới tổ chức xong, vì thiếu tiền.

Tư lệnh hải quân đòi phải đóng mỗi năm 1 chiếc hàng không mẫu hạm, và phải đóng cho được 10 chiếc. Tư lệnh không quân cáu và nói: "Máy bay là việc của không quân. Hải quân đòi như vậy là xâm phạm đến quyền lợi của không quân".

Các báo Mỹ nói: "Thôi, đừng cắn xé nhau nữa! Dù sao từ nay, việc tổ chức quân đội và việc đóng góp ngân sách là "nhiệm vụ" rất gian khổ cho nhân dân Mỹ vậy!".

Nội bộ đế quốc Mỹ lung củng, vì chúng giành nhau quyền lợi, đũa nào cũng muốn tranh lấy phần to. Vì càng chuẩn bị chiến tranh, đại tư bản Mỹ càng thu được nhiều lãi. Trong lúc đó, nhân dân lao động Mỹ ngày càng nghèo khổ. Một gia đình công nhân 3 người, mỗi năm ít nhất cũng phải có 4.276 đôla mới sống nổi. Nhưng sự

thật, thì số rất đông công nhân Mỹ mỗi năm chỉ được 3.500 đôla tiền công trong số đó họ đã phải nộp 1.100 đôla thuế. Mà cứ mỗi 100 đôla thuế, thì hết 85 đôla dùng vào binh bị. Ngoài ra, còn hơn 13 triệu người thất nghiệp thì cực khổ không thể tả.

Người khổ càng khổ,

Kẻ giàu càng giàu

Chế độ bất bình

Chắc sụp đổ mau.

C.B.

Báo Nhân dân, số 85, ngày 4-12-1952.

Điện mừng nhân dịp kỷ niệm 35 năm Cách mạng Tháng Mười (7-11-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 43'

Kính gửi Đại Nguyên soái Xtalin,

Nhân dịp kỷ niệm 35 năm Cách mạng Tháng Mười vĩ đại, tôi xin thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam kính gửi Ngài lời chào mừng nồng nhiệt. Và xin Ngài chuyển lời chúc mừng nhiệt liệt và thành khẩn của chúng tôi cho Chính phủ và nhân dân Liên Xô về sự thắng lợi của nhân dân và Chính phủ Liên Xô từ chủ nghĩa xã hội bước sang chủ nghĩa cộng sản.

Thắng lợi của nhân dân Liên Xô đã tăng thêm cho chúng tôi rất nhiều tin tưởng và sức mạnh trong lúc chúng tôi đang giành độc lập, dân chủ, tự do và hoà bình.

Thưa Chủ tịch thân mến, tôi xin chúc Ngài mạnh khoẻ và sống lâu.

HỒ CHÍ MINH

Báo Cứu quốc, số 2203, ngày 7-11-1952.

Hai vị linh mục đứng đấng (30-10-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 43'

Hôm 28-5-1952, Cha Canhơ (Cagne) và Cha Buê (Bouyer) cùng con chiên và nhân dân Pari đi biểu tình chống tướng Mỹ là Rituây. Theo lệnh đế quốc Mỹ, cảnh sát Pháp bắt hai Cha về bắt giam một đêm, rồi đưa ra tra khảo. Chúng mắng nhiếc hai Cha: "Đồ tồi, Linh mục linh miếc gì chúng mày! Chúa chúng mày ở bên Mạc Tư Khoa kia kìa. Để ông cho chúng mày biết tay!". Mắng xong, chúng lại đánh. Đánh xong, chúng lại mắng. Làm cho hai Cha vỡ đầu, chảy máu. Nhưng hai Cha vẫn giữ thái độ đường hoàng, bất khuất.

Bọn đế quốc phản động do Mỹ cầm đầu thường vẫn tuyên bố là kính trọng tôn giáo. Chúng lại mở mồm vu cáo Liên Xô, các nước dân chủ nhân dân, các đảng cộng sản và công nhân không tôn trọng tôn giáo. Việc bắt bớ và tra tấn hai Cha Canhơ và Buê chứng tỏ: Bọn đế quốc phản động không có chút gì kính trọng tôn giáo, và những lời chúng nói toàn là để lừa bịp những người tôn giáo.

Nhân dịp này, ta cũng cần nhắc lại rằng: nhiều Linh mục và anh chị em công giáo Pháp cũng kịch liệt chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Những người ấy, cũng như hai Cha Canhơ và Buê mới thật là tuân theo lòng bác ái của Đức Chúa.

C.B.

Báo Nhân dân, số 80, ngày 30-10-1952.

Gương mẫu dân vận, Nguyễn Văn M. (9-10-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 44'

Âm mưu của địch là dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh. Chính sách của ta là phá tan mưu mô ấy, bằng cách đoàn kết nhân dân và phát triển du kích ở vùng sau lưng địch. Cán bộ ta có quyết tâm thực hiện chính sách ấy. Đây là một gương mẫu:

Đồng chí Nguyễn Văn M., năm nay độ 30 tuổi, bản nông, phụ trách dân quân du kích ở xã X. (Nam Định), tham gia cách mạng từ năm 1945, vào Đảng từ năm 1949. Từ một tổ du kích 12 người, đồng chí M. phát triển thành 2 đội, và 1.000 tự vệ.

Lần đầu tiên giặc càn quét làng, anh chị em du kích vì chưa quen đánh nên đều rút lui. Đồng chí M. tự bảo: người đảng viên chỉ có tiến, không thể lùi. Bèn ở lại giật mìn, diệt được 6 tên giặc Pháp. Do đó, nhân dân và du kích đã tự tin, trở nên gan dạ, không sợ địch nữa. Địch báo thù càn quét làng mấy lần rất dữ dội. Đồng chí M. và mấy cán bộ bám sát lấy dân, hoạt động bí mật. Mẹ và vợ đồng chí cũng ra sức giúp việc.

Một lần, đồng chí M. bị địch bắt. Dụ dỗ hết cách không được, chúng đánh M. chết đi sống lại mấy lần. Chúng buộc giẻ đồ dầu vào 10 ngón tay đồng chí và đốt như 2 bó đuốc. M. cứ ngiên rằng chịu, và trong lòng cứ niệm câu "người đảng viên nhất định không khuất phục". Sau cùng, địch trói M. cùng 3 cán bộ nữa đem trôi sông. May đồng chí M. biết bơi, giả chết một lúc, rồi vừa bơi vừa để sóng dạt vào bờ, cách chỗ địch 1 cây số.

Ngót 2 tháng thuốc thang, M. mới khỏi. Tuy đã thành tàn tật, đồng chí M. cũng cứ xin đi công tác. Xây dựng được cơ sở, địch lại càn quét. Mấy lần như vậy, M. vẫn không nản lòng. Suốt 2,3 tháng, ban ngày thì nằm kín ở bụi cây, bờ ruộng, chịu gió rét mưa dầm.

Đêm tối lại mò vào làng tuyên truyền, tổ chức. Bà cụ L., công giáo, thấy vậy, khóc nức nở và bảo: "Đồng chí cứ về đây mà ở, nếu không may mà chết, thì mẹ con ta cùng chết với nhau, chết cho kháng chiến, Đức Chúa sẽ phù hộ chúng ta!".

Cách làm việc của đồng chí M. là nhẫn nại và kiên quyết, làm từng bước, thuyết phục từng người, không sợ khó, không sợ khổ, cho nên đồng bào giáo cũng như lương đều mến phục.

Kết quả là: trong 9 tháng, đồng chí M. đã lập được cơ sở trong xã. Kéo được hơn 1.000 "hương vệ" biến thành tự vệ kháng chiến. Tổ chức được hơn 60 du kích trung kiên. Thu được gần 2.000 thúng thóc thuế nông nghiệp. Gần 100 gia đình lương và giáo đảm bảo nuôi cán bộ. Phá được 2 ban tề. Triệt được vị trí địch trong xã.

Việc đồng chí M. làm được thì mỗi cán bộ, mỗi đảng viên đều có thể làm được. Nếu các cán bộ, đảng viên ta ở vùng sau lưng địch ai cũng làm như thế thì địch nhất định thua, ta nhất định thắng.

C.B.

Báo Nhân dân, số 77, ngày 9-10-1952.

Điện mừng nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Lào (9-10-1952)

Ngày 1/5/2003. Cập nhật lúc 15^h 45'

Kính gửi ông Chủ tịch Chính phủ nước Lào,

Nhân ngày Quốc khánh nước Lào, thay mặt Chính phủ và nhân dân Việt Nam và nhân danh cá nhân tôi, tôi xin chân thành gửi Chủ tịch, Chính phủ và nhân dân Lào lời chào mừng thân ái và nồng nhiệt.

Tôi xin chúc Chính phủ và nhân dân Lào thu được nhiều thắng lợi mới trong cuộc kháng chiến, và tin chắc rằng tình hữu nghị của hai dân tộc Lào - Việt sẽ đủ sức đánh đuổi kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Lào nhất định thắng lợi!

Lào - Việt đoàn kết muôn năm!

**Chủ tịch nước Việt Nam
Dân chủ Cộng hoà**

HỒ CHÍ MINH

Báo Nhân dân, số 77, ngày 9-10-1952.